TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:36 /2020/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 16 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị N - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 6 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 08/6/2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và bị đơn chị Trịnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Trịnh Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Nguyễn Văn L và chị Trịnh Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Nguyễn Văn L và chị Trịnh Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án xem xétgiải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L và chị Trịnh Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh Nguyễn Văn L chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng hiện tại anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004663, ngày 22 tháng 5 năm 2020. Vì vậy anh Nguyễn Văn L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trịnh Thị N không phải nộp tiền án phí HNGĐ – ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chị cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn